

Bản án số: 30/2024/HS-PT

Ngày 06 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đ Thuỷ và ông Trần Công Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo: Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Văn V, Đặng Mạnh Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn N, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2 V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Đặng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 đến nay; có mặt.

2. Lê Công Tuấn A, sinh năm 2002 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đội 5, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 đến nay; có mặt.

3. Đặng Mạnh Đ, sinh năm 2004 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2 V, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đoàn và bà Trần Thị Hiền; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Mạnh Đ là: Ông Nguyễn Văn T - Luật sư, Công ty Luật TNHH Huy Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.*

4. Nguyễn Văn V, sinh năm 2000 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đội 6, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Chu Thị T; có vợ là Nguyễn Vũ Trà M; con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/12/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo, thuốc pháo hoặc nguyên liệu, phụ kiện để sản xuất pháo*”, đã chấp hành nộp phạt ngày 06/01/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra còn có 07 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/02/2023, Trần Văn Đ cãi chửi nhau qua mạng xã hội với Đặng Văn N về chuyện tình cảm của Đ, N với chị Nguyễn Thị Gi. Sau đó cả hai hẹn gặp nhau vào tối ngày 24/02/2023 tại quán cà phê King thuộc thôn 4, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Biết có thể xảy ra đánh nhau nên Trần Văn Đ và Đặng Văn N đều chủ động rủ thêm người đi cùng để hỗ trợ nếu có xảy ra đánh nhau, cụ thể:

** Nhóm của Trần Văn Đ, gồm:*

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, Trần Văn Đ gọi điện cho Trần Văn T rủ Tiến đi đánh nhau với người mâu thuẫn với Đ và bảo Tiến có đồ hay dao gì mang theo thì Tiến đồng ý. Tiến lấy 01 con dao bấm (phần chuôi dao dài khoảng 6 - 7cm, lưỡi dao nhọn, bấm lưỡi dao ra dài khoảng 10 - 15cm) bỏ vào túi bên phải áo khoác nhưng rồi khoác thêm áo khoác màu nâu vàng bên ngoài. Một lúc sau Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 90B3 - 503.15 đến đón Tiến. Cũng trong khoảng thời gian này, Trần Văn Đ gọi điện thoại cho Hà Văn T và Trần Văn Q rủ Trường và Quyết đi uống nước nhưng cả Quyết, Trường đều ngầm hiểu là đi hỗ trợ Đ đánh nhau vì trước đó Đ đã nói với Trường và Quyết việc hẹn gặp người có mâu thuẫn. Cả ba hẹn gặp nhau ở cầu Châu Giang thuộc xã Hưng Công, huyện Bình Lục rồi mới đi sang quán cà phê King. Trường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát: 90B3 - 012.86 chở theo Ngô Anh Đ; Quyết điều khiển xe mô tô đi một mình cùng đến khu vực cầu Châu Giang đợi Trần Văn Đ. Trần Văn Đ chở Tiến đi đến

nhà của Trần Văn T (ở cùng thôn) rủ Tuyên cùng đi đánh nhau với người mâu thuẫn với Đ thì Tuyên đồng ý nên Đ điều khiển xe mô tô chở Tiến, Tuyên ngồi phía sau đi về hướng huyện Lý Nhân. Trên đường đi Đ nói với Tiến và Tuyên “*Ra quán nước ngồi nếu có đánh nhau thì ra hỗ trợ*”, rồi Đ hỏi Tiến, Tuyên “*Có đồ gì nữa không*”. Tiến bảo “*Có mang dao để trong túi áo rồi*”, Tuyên bảo “*Có đoạn gậy sắt để ở nhà*” nên cả ba quay lại nhà Tuyên để Tuyên vào nhà lấy 01 đoạn gậy sắt tròn dài khoảng 50 - 60cm để ở vị trí để chân xe mô tô của Đ, Đ tiếp tục điều khiển xe chở Tiến, Tuyên đi về phía xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân. Khi đi đến cầu Châu Giang thì Đ, Tiến, Tuyên gặp Trương, Ngô Anh Đ, Quyết. Ngoài ra không hẹn nhưng nhóm Đ, Tiến, Tuyên gặp Nguyễn Văn D và Lê Công Tuấn A đang đi trên đường liền cùng rủ nhau đến quán cà phê King. Trên đường đến quán cà phê King, Trần Văn Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn V đến quán cà phê King để uống nước. Khi đi, V rủ thêm Phạm Văn C (là em họ V ở cùng thôn) đi cùng. Khi đến quán cà phê King, Dũng, Lê Công Tuấn A, Tuyên, Tiến ngồi ở bàn số 2 bên phải (tính từ ngoài vào). Đ, Quyết, Trương và Ngô Anh Đ ngồi ở bàn thứ 3 tính từ ngoài vào bên phải. Đ ra ngồi một mình một bàn thứ 3 tính từ ngoài vào bên trái để đợi nhóm của N đến. V và Chương đến quán thì vào ngồi cùng bàn với Quyết, Trương, Ngô Anh Đ, sau đó Tiến đi sang ngồi cùng bàn với Đ. Lúc này Tuyên vẫn để đoạn tuýp sắt ở ngoài xe mô tô còn Tiến giấu con dao bấm trong túi áo. Tuyên nói với Lê Công Tuấn A, Dũng (ngồi cùng bàn) việc Đ hẹn gặp người có mâu thuẫn, lát nữa nếu có đánh nhau thì hỗ trợ và không để người có mâu thuẫn biết việc những người ngồi đó là bạn của Đ. Tuấn A, Dũng đều đồng ý và tiếp tục ngồi tại bàn và quan sát bàn của Đ, còn Tuyên lúc thì ngồi cùng bàn với Trần Văn Đ, lúc thì đi ra ngoài quan sát tình hình. Trương, Quyết, V biết việc Đ sắp gặp người có mâu thuẫn nên tiếp tục ngồi ở bàn để sẵn sàng hỗ trợ Đ nếu xảy ra đánh nhau.

** Nhóm của Đặng Văn N, gồm:*

Chiều ngày 24/02/2023, sau khi đã hẹn với Trần Văn Đ thì Đặng Văn N nhắn tin nói chuyện với Đặng Mạnh Đ (là cháu họ N ở cùng thôn) về việc hẹn gặp nhau với người có mâu thuẫn với N. Đặng Mạnh Đ biết việc gặp có thể xảy ra đánh nhau, bản thân có hung phấn với việc đánh nhau nên nói với N “*mày hẹn luôn đi đang giữa tay*”, “*nó hẹn chưa để tao đi điều người*”. Đến khoảng 20 giờ ngày 24/02/2023, Đặng Mạnh Đ thông tin cho Trần Hải A biết việc đi đánh nhau bằng cách chụp lại đoạn tin nhắn giữa Đặng Mạnh Đ và Đặng Văn N gửi cho Trần Hải A, Hải Anh hiểu ý và chủ động cùng đi với N đến quán cà phê King. Biết là xuống đó sẽ đánh nhau nên Trần Hải A tự rủ thêm người đi đánh nhau nhưng không ai tham gia. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH biển kiểm soát: 90B3 - 487.80 chở Đặng Mạnh Đ và Trần Hải A đến quán cà phê King. Đến nơi, N và Đặng Mạnh Đ vào ngồi cùng bàn với Trần Văn Đ và Trần Văn Tiến, còn Hải Anh quan sát thấy hai bàn bên cạnh có đông người cùng lứa tuổi nên biết là người của nhóm Trần Văn Đ, sợ bị yếu thế khi xảy ra xô xát nên Hải Anh lấy xe mô tô của N đi gọi thêm người đến quán trợ giúp đánh nhau nhưng không ai tham gia nên lại quay lại quán. Lúc này Trần Văn Đ và Đặng Văn N đang nói chuyện với nhau liên quan

đến chị Nguyễn Thị Giang là người mà Đ và N cùng có tình cảm, thì chị Giang cùng bạn là chị Trần Thị Luyện đến vào ngồi cùng bàn. Tiến nói với Trần Văn Đ “*Mày nói với Giang chọn thằng nào thì chọn đi*”, Đặng Mạnh Đ nghe thấy vậy liền nói với Tiến “*việc của mày à mà chớ mồm vào*” rồi N nói “*Muốn như nào thì nói nhanh đi*”, “*muốn như nào thì ra ngoài*”. Nói xong Đặng Văn N, Đặng Mạnh Đ đi ra trước, Trần Văn Đ, Trần Văn Tiến đi theo sau, còn Hải Anh lúc này cũng vừa đi về tới cửa quán.

Khi vừa ra tới bên ngoài cửa quán cà phê thì Đặng Văn N, Đặng Mạnh Đ quay người lại đều dùng tay nắm vào đầu của Trần Văn Đ nên Đ lùi vào phía trong quán cà phê. Tiến lao vào hỗ trợ Trần Văn Đ nhưng chưa đánh được ai thì đã bị N dùng 2 tay nắm vào đầu, người. Đặng Mạnh Đ dùng tay nắm vào đầu Tiến và ngã đè lên người của Tiến. Thấy Trần Văn Đ bị đánh nên Lê Công Tuấn A, Nguyễn Văn D, Trần Văn Q, Hà Văn T, Nguyễn Văn V ở phía trong quán liền xô ra hỗ trợ cho Trần Văn Đ đánh trả lại nhóm của Đặng Văn N. Tuấn A cầm gạt tàn bằng thủy tinh trên bàn uống nước ném trúng người N (*nhưng không xác định được trúng vị trí nào*) làm gạt tàn rơi xuống đất, vỡ; N lao vào đánh Tuấn A thì xô vào người V làm V ngã ngồi xuống nền nhà, V dùng tay ôm chân, vật N lại nhưng N vùng dậy được và lao vào xô Tuấn A làm Tuấn A trượt ngã vào chậu cây bên trong quán. Dũng trong lúc xông vào hỗ trợ đánh lại nhóm Đặng Văn N nhưng bị chậu cây đè vào nên không đánh được ai. Trưởng lao vào dùng tay nắm một nhát trúng vào vai của N thì bị N đập một nhát trúng vào bụng. Quyết thấy N lao vào trong quán định đánh Trần Văn Đ thì Quyết đẩy N ra, N dùng tay nắm vào đầu Quyết, Quyết nắm lại trúng vào đầu của N. Hải Anh lao vào dùng tay nắm vào người đang đánh nhau với Đặng Mạnh Đ thì bị người này nắm vào mặt làm Hải Anh bị gãy răng số 6, sau đó Trần Hải A vật nhau với Quyết, còn Tuyên do chỗ để xe bị vướng nên không lấy đoạn gãy sắt đã chuẩn bị trước mà chạy vào quán ốc của anh Nguyễn Đ Linh bên cạnh quán cà phê King, lấy chiếc điều cà bằng tre lao đến vụt một nhát vào người Đặng Văn N, nhưng do lộn xộn không xác định được chính xác trúng vào vị trí nào trên người N. Quá trình đánh nhau (*không xác định rõ được thời điểm*), Tiến lấy con dao bấm trong túi áo, bật lưỡi dao ra vung lên đâm nhiều nhát về phía Đặng Mạnh Đ gây ra cho Đặng Mạnh Đ các thương tích ở mũi, tay trái, vùng bụng bên trái làm Đặng Mạnh Đ ngã đè lên Tiến. N bị nhiều người xúm vào đánh thì bỏ chạy ra khỏi quán, sang phía bên kia đường. N quay lại nhìn thấy Đặng Mạnh Đ đang bị đánh thì nhặt một viên gạch định xông vào hỗ trợ Đặng Mạnh Đ, nhưng do chị Phượng chủ quán hô báo Công an nên những người đang đánh nhau liền dừng lại, N vứt viên gạch xuống vệ đường. Lúc này Đặng Mạnh Đ bị chảy máu ở mũi, tay, bụng nên ngồi tại vệ đường, Trần Hải A điều khiển xe mô tô chở Đ và N đến Trạm y tế xã Nhân Chính sơ cứu. Còn nhóm của Trần Văn Đ điều khiển xe đi về quán trà chanh 88 ở xã N Lũ, huyện Bình Lục. Tại đây Tiến cầm đoạn gãy sắt vụt xuống sông, sau đó nói với mọi người “*Vừa nãy tao đâm cái thằng ôm tao được hai phút*” rồi lấy con dao trong người ra. V thấy trên lưỡi dao có dính máu nên nói “*Vứt dao đi cầm về làm gì*”. Sau đó Tiến vứt con dao bấm xuống sông gần đó.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành thu giữ các vật chứng gồm: Thu tại quán cafe King 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65cm và các mảnh thủy tinh của chiếc gạt tàn thuốc lá (do chị Nguyễn Thị Thu Phượng giao nộp). Ngoài ra còn thu giữ 01 quần dài màu đen, 01 áo khoác màu đen của Đặng Mạnh Đ đều có nhiều vết rách, thủng (do mẹ đẻ Đặng Mạnh Đ giao nộp); 01 chiếc áo khoác màu vàng của Trần Văn Tiến (do mẹ đẻ Trần Văn Tiến giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX (do Trần Văn Tiến giao nộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 (do Trần Văn Đ giao nộp); đối với con dao bấm và đoạn gãy sắt, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với các phương tiện (xe mô tô) mà các đối tượng sử dụng đi đến quán cafe King, tài liệu điều tra xác định các đối tượng chỉ sử dụng làm phương tiện để tham gia giao thông, không liên quan đến hành vi phạm tội và 03 chiếc điện thoại của Trương, V, Quyết liên lạc với Trần Văn Đ chỉ với nội dung rủ đi uống nước, không nói là đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không thu giữ; 03 chiếc điện thoại của Đặng Văn N, Đặng Mạnh Đ và Trần Hải A liên hệ nhắn tin rủ đi đánh nhau, cả ba đối tượng đều khai đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận số 65 ngày 03/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn N tại thời điểm giám định: 04% (bốn phần trăm). Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên”*.

Tại bản kết luận số 66 ngày 03/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Mạnh Đ tại thời điểm giám định: 06% (sáu phần trăm). Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Rách da do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên”*.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, giám định thương tích của Trần Hải A nhưng Trần Hải A từ chối giám định thương tích. Các đối tượng còn lại đều không bị thương tích, không đề nghị gì.

Sau khi Đặng Mạnh Đ và Đặng Văn N ra viện, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã thu thập Bệnh án trong quá trình điều trị và ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đ và N do thương tích gây ra.

Tại bản kết luận số 85/23/TgT ngày 24/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận thương tích của Đặng Mạnh Đ:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mũi làm rách da cánh mũi trái và niêm mạc, hở sụn, vỡ xương nền sọ trước (xương cánh bướm nhỏ bên phải), sau điều trị: Vỡ nền sọ, chiều dài đường vỡ dưới 05cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 16%; 01 sẹo nhỏ vùng mặt (mũi - niêm mạc), không ảnh hưởng chức năng: 03%.

- Vết thương thấu bụng: Thủng một lỗ đã xử trí, không gây biến dạng dạ dày: 26%; 01 sẹo trung bình và 02 sẹo nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: 02%; 01%; 01%; 01 sẹo trung bình cẳng tay trái, không ảnh hưởng chức năng: 02%; 02 sẹo nhỏ chân trái, không ảnh hưởng chức năng: 01%; 01%.

- Sây xát da vùng lưng - mông, sau điều trị không để lại dấu vết thương tích; không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 44% (bốn mươi bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Vết thương mũi - nền sọ trước và vết thương thấu bụng do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên; các vết rách da do tác động với vật sắc gây nên; sây sát da do tác động với vật có góc cạnh gây nên”.

Tại bản kết luận giám định số 86/23/TgT ngày 24/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận thương tích của Đặng Văn N:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo nhỏ vùng mặt (trán lệch trái), không ảnh hưởng chức năng 03%; sẹo nhỏ cẳng chân trái, không ảnh hưởng chức năng 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 04% (Bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp gây nên”.

Quá trình điều tra xác định, Trần Văn Tiến có tiền sử bị bệnh tâm thần nên ngày 28/3/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của Trần Văn Tiến. Tại bản kết luận số 185/KLGĐ ngày 30/6/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/02/2023 và tại thời điểm giám định bị can Trần Văn Tiến bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Ngày 01/8/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân có Công văn đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giải thích các vết thương của Đặng Mạnh Đ có phải đều do dao gây ra hay không?

Tại văn bản số 133 ngày 07/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giải thích: “1. Đặc điểm vật gây thương tích: Vết thương mũi - nền sọ trước và vết thương thấu bụng do vật có cạnh sắc, mũi nhọn; chiều rộng của vật từ 1,5 - 2 cm, gây nên; Các vết rách da ở tay trái và chân trái do vật sắc nhọn gây nên; Các vết thương nông ở vùng lưng, hông ghi nhận trong Biên bản xác minh

thương tích ban đầu. Khi khám giám định không còn dấu vết thương tích nên nhận định do vật có góc cạnh gây nên.

2. Cơ chế hình thành vết thương và căn cứ xác định: Vết thương ở mũi - nền sọ trước do vật có cạnh sắc, mũi nhọn tác động trực tiếp; điểm đầu của vết thương là lỗ mũi trái qua vách ngăn mũi, điểm cuối của vết thương là cánh nhỏ xương bướm phải (nền sọ trước). Vết thương hướng từ dưới lên trên, ra sau và hơi chệch sang phải”.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Hà Văn T, Lê Công Tuấn A, Trần Văn Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn V đã cùng nhau bồi thường thiệt hại cho Đặng Văn N số tiền 20.000.000 đồng. Đặng Văn N đã nhận và không có đề nghị gì khác về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các đối tượng gây thương tích cho mình.

Gia đình Trần Văn Đ, Trần Văn Tiến, Trần Văn T đã bồi thường cho Đặng Mạnh Đ số tiền 95.000.000đ. Đặng Mạnh Đ đã nhận và yêu cầu những người gây thương tích cho Đặng Mạnh Đ phải bồi thường thêm số tiền 535.000.000 đồng thiệt hại về sức khỏe, tinh thần.

Trần Hải A, chị Nguyễn Thị Thu P, anh Nguyễn Đức L không có đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo N, Tuấn A); điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Tuấn A).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lê Công Tuấn A mỗi bị cáo 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo V, Đ); điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo V).

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh Đ và bị cáo Nguyễn Văn V mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án đều về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2023, bị cáo Đặng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 25/12/2023, bị cáo Lê Công Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 23/01/2024, bị cáo Đặng Mạnh Đ kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 05/02/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn của bị cáo Đ và ra Quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Đ.

Ngày 30/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo Đ, V.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, chấp nhận một phần kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo N, Tuấn A. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo N, Tuấn A); điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Tuấn A).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lê Công Tuấn A mỗi bị cáo 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Mạnh Đ: Về tội danh không có ý kiến khác, mức án như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đ là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo Đ trong vụ án chỉ là người giữ vai trò đồng phạm, không phải là người giữ vai trò chính, bị cáo Đ còn là bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích nên sức khỏe rất yếu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình xét xử phúc thẩm xuất trình căn cứ có cụ nội là thương binh, bản thân bị cáo khi phạm tội là người chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nếu có thể cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo: Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn V trong thời hạn luật định, nội dung bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 23/02/2023 tại quán cafe King thuộc thôn 4, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Đặng Mạnh Đ, Nguyễn Văn V cùng các bị cáo khác có hành vi gây rối trật tự công cộng. Hành vi đó của các bị cáo đã bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1, 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đặng Mạnh Đ thấy: bị cáo Đ khi phạm tội là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng lại là người bị hại trong vụ án cố ý gây thương tích, quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Đ xuất trình tại liệu có cụ nội ông Đặng Văn Nhâm là thương binh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực. Sau khi phạm tội, ngày 10/11/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đ không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn V thấy: Bị cáo V phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có tiền sự, ngày 30/12/2022 bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Lục xử phạt hành chính về hành vi “Vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo, thuốc pháo hoặc nguyên liệu, phụ kiện để sản xuất pháo” với mức phạt 15.000.000đ, bị cáo đã nộp phạt ngày 06/01/2023. Do vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy bị cáo V phạm tội với vai trò là đồng phạm, quá trình xét xử bị cáo thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải nên xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về cùng gia đình, xã hội, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận.

- Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của các bị cáo Đặng Văn N và Lê Công Tuấn A thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Căn cứ tính chất, mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo N, Tuấn A mỗi bị cáo 33 tháng tù theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là thỏa đáng. Do vậy

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, Tuấn A không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N, Tuấn A thấy: các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu có xác nhận của chính quyền địa phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo N, Tuấn A ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa và không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N, Tuấn A được cấp phúc thẩm chấp nhận.

Ghi nhận các bị cáo Đặng Văn N, Đặng Mạnh Đ, Lê Công Tuấn A đã nộp 200.000đ án phí hành sự sơ thẩm.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Mạnh Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Văn V không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đặng Mạnh Đ. Giữ nguyên bản án hành sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Đặng Mạnh Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Mạnh Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn V. Sửa một phần bản án hành sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo N, Tuấn A); điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Tuấn A). Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N và bị cáo Lê Công Tuấn A mỗi bị cáo 33 (Ba mươi ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Đặng Văn N cho UBND xã Ch, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Công Tuấn A cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Mạnh Đ phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo Đặng Văn N, Lê Công Tuấn A, Nguyễn Văn V không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sơn